***MỤC LỤC***

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| **A. PHẦN MỞ ĐẦU**  I. Lý do chọn đề tài........................................................  II. Mục đích nghiên cứu..................................................  III. Đối tượng nghiên cứu................................................ IV. Đối tượng khảo sát thực nghiệm.............................. V. Phương pháp nghiên cứu........................................... VI. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu............................. | 2  2,3  3  3  3  3 |
| **B. PHẦN NỘI DUNG**.  Chương 1: Cơ sở lý luận và thực trạng của vấn đề…...  I. Cơ sở lý luận………………………………..  II. Thực trạng của vấn đề……………………..  Chương 2: Một số giải pháp ………………………….  I. Các giải pháp…………………………………  II. Kết quả nghiên cứu………………………….. | 3  3,4  4,5  5  5,6  6,7 |
| **C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**…….. | 7,8 |

**A. PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.**

Từng có câu nói rằng “*Giáo viên mầm non là những người đặt nhữngnét bút đầu tiên lên trang giấy trắng của trẻ*” đồng nghĩa với việc bậc học mầm non là bậc học đầu tiên và bậc học có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc xây dựng con người mới, những mầm non tương lai cho đất nước.

Như chúng ta đã biết, trẻ em không chỉ là niềm hạnh phúc của mỗi gia đình mà còn là tương lai của nhân loại, chính vì vậy mà mục tiêu chung của nghành học Mầm Non là tiến hành giáo dục trẻ theo nhiều nội dung để nhằm giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

Trẻ em nói chung và trẻ em vùng dân tộc thiểu số nói riêng việc trẻ hòa nhập tốt trong môi trường, tham gia các hoạt động một cách tự tin, mạnh dạn, biết chơi cùng đồ chơi, biết chơi cùng bạn, cùng cô giáo và bày tỏ những suy nghỉ của mình về các vấn đề là vô cùng quan trọng, đó chính là những nền tảng đầu tiên giúp trẻ hình thành những thói quen, kỷ năng, kỷ xảo và cách giải quyết vấn đề theo hướng nhìn nhận của bản thân, không phải dựa dẩm vào bất kỳ ai.

Là một giáo viên giảng dạy con em tại vùng dân tộc thiểu số, tôi nhận thấy rằng đại đa số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến trường năm đầu tiên và tham gia vào các hoạt động còn e dè và nhút nhát, việc trẻ tích cực tham gia vào trong các hoạt động còn hạn chế, chưa tự tin để nói lên những hỉểu biết của mình khi được cô giáo và người lớn hỏi. Chính vì thế nên việc tiếp thu và lĩnh hội các kiến thức sơ đẳng mà cô giáo truyền đạt còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

Chính vì trẻ không tự tin, không mạnh dạn, rụt rè và nhút nhát trước mọi tình huống nên khả năng sáng tạo của trẻ cũng có phần hạn chế. Trẻ thụ động trong các hoạt động mà cô giáo hướng dẫn.

Nhận thấy được vấn đề trên là một việc quan trọng để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, mạnh dạn tiếp xúc với cô với bạn để nhanh chóng lĩnh hội các kiến thức mà cô giáo truyền đạt thông qua các hoạt dộng hàng ngày, cũng như tự tin tham gia các hoạt động cùng cô, cùng bạn để từ đó hình thành cho trẻ khả năng tự tin trong hoạt động mà trong cả giao tiếp, nhằm đạt được mục tiêu chung giáo dục của bản thân và của nhà trường, của nghành.

Từ những lý do trên, tôi đã mạnh dạn lựa chọn đề tài: “*Rèn luyện trẻ nhút nhát trở nên mạnh dạn hơn”*làm đề tài nghiên cứu trong năm học 2019 - 2020*.*

**II. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ TÀI.**

Trong công tác giáo dục cho trẻ em ở trường mầm non có rất nhiều nội dung và biện pháp thực hiện, nhưng với năm học này tôi đi sâu vào nghiên cứu việc “*Rèn luyện trẻ nhút nhát trở nên mạnh dạn hơn”*Với mục đích **g**iúp trẻ có được sự mạnh dạn khi tham gia các hoạt động nhằm giúp cho trẻ dể dàng tiếp thu những kiến thức mà cô giáo truyền đạt cũng như các tri thức bên ngoài cuộc sống.

Phát triển kỷ năng giao tiếp, khả năng nói và sự tự tin khi giao tiếp của trẻ.

Tăng cường sự tham gia của trẻ dân tộc thiểu số vào các hoạt động giáo dục.

Để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, một số biện pháp phương pháp phù hợp với trẻ giúp trẻ tiếp thu một cách khoa học đầy đủ.  Đặc biệt nhằm giúp trẻ phát triển về ngôn ngữ, sự mạnh dạn tự tin, kỷ năng giao tiếp

**III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

Trên tình hình thực tế của lớp ngay từ đầu năm bản thân tôi đã tìm tòi nghiên cứu, sáng tạo những hình thức linh hoạt từ đó đưa ra các giải pháp tốt nhất nhằm rèn luyện sự nhút nhát trở nên mạnh dạn, tự tin hơn ở lớp nhà trẻ 24 – 36 tháng tuổi Pa Xía.

**IV. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT THỰC NGHIỆM**

Tất cả trẻ lớp trẻ 24 – 36 tháng tuổi Pa Xía

**V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Đề tài này được nghiên cứu với một số phương pháp sau:

*1. Phương pháp trò chuyện, đàm thoại.*

Qua các hoạt động trên lớp, giáo viên thường xuyên trò chuyện, đàm thoại với trẻ, một mặt giúp trẻ thấy được quan tâm, mặt khác hiểu được tâm sinh lý của trẻ để giáo viên dễ dàng hơn trong việc giúp trẻ mạnh dạn hơn.

*2. Phương pháp thực hành, trải nghiệm.*

Trong tất cả các hoạt động trên lớp, cô phải tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội được trải nghiệm, khám phá. Từ thực tế đó góp phần nâng cao quan hệ thân thiện, tự tin giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ.

*3. Phương pháp trao đổi với phụ huynh*

Phương pháp này là yếu tố khá quan trọng trong việc nắm bắt đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Giáo viên và phụ huynh chia sẻ với nhau những nhu cầu, sở thích, thói quen của trẻ ở nhà cũng như ở lớp để từ đó giáo viên có thể điều chỉnh kế hoạch, hoạt động phù hợp với trẻ.

*4. Tổ chức các hoạt động vui chơi phù hợp với đối tượng trẻ.*

Đối với trẻ mầm non mạnh dạn tự tin giao tiếp tốt trong tập thể qua các hoạt động vui chơi giúp trẻ thích nghi dễ dàng, nhanh chóng với môi trường mới, cô mới, bạn bè mới và những đòi hỏi mới. Từ đó làm nảy sinh ở trẻ tính mạnh dạn, tự tin chủ động trong giao tiếp với người khác.

**VI. PHẠM VI VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU**

**1. Phạm vi nghiên cứu**

Trong năm học 2019 – 2020 và áp dụng đối với tất cả các trẻ lớp trẻ 24 – 36 tháng tuổi Pa Xía xã Hướng Lộc - Hướng Hóa - Quảng Trị. Từ đó đưa ra các giải pháp tốt nhất rèn luyện sự nhút nhát trở nên mạnh dạn hơn.

**2. Kế hoạch nghiên cứu**

Đề tài được tiến hành từ tháng 9/2019 đến tháng 5/2020 năm học 2019 – 2020.

**B. PHẦN NỘI DUNG.**

**CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

**I. CƠ SỞ LÝ LUẬN**

Giao tiếp là phương thức tồn tại của con người, nhưng muốn giao tiếp tốt thì chúng ta cần phải có sự mạnh dạn tự tin trước đám đông và trước mọi hoàn cảnh. Con người nói chung và đối với trẻ mầm non nói riêng đối tượng nào cũng cần phải trò chuyện, phải giao tiếp để học tập, để giao lưu, để tồn tại và phát triển toàn diện. Trẻ em nói chung quá trình sinh ra và lớn lên phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Môi trường gia đình, môi trường học tập, khả năng và sự nổ lực cố gắng của bản thân đứa trẻ. Trẻ bắt đầu tiếp xúc với mọi sự vật hiện tượng ngay từ khi mới sinh. Tuy nhiên sự va chạm với những điều đó con nhiều hạn chế đối với trẻ em vùng dân tộc thiểu số. Nên việc gần gũi tiếp xúc với các hoạt động nói riêng và giao tiếp với cô giáo và bạn bè còn gặp nhiều khó khăn.

Muốn phát triển ở trẻ mà đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu sự mạnh dạn, tự tin thì trước hết phải cuốn hút trẻ tham gia vào hoạt động phát triển ngôn ngữ như: Qua trò chuyện, đàm thoại, kể chuyện, qua việc tổ chức trò chơi và thông qua các môn học khác, nói chung là qua tất cả mọi hoạt động và ở mọi thời điểm trong ngày. Rèn luyện sự mạnh dạn cho trẻ em nói chung và cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số nói chung là vô cùng quan trọng phải rèn luyện như thế nào thì đòi hỏi chúng ta phải suy nghĩ và tìm ra các giải pháp, cách thức thực hiện sao cho hiệu quả và phù hợp với tình hình cơ sở trường lớp và đặc biệt là tâm sinh lý của trẻ.

**II. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

**1. Thực trạng**

Năm học 2019- 2020 bản thân tôi được nhà trường phân công giảng dạy lớp trẻ 24 – 36 tháng tuổi Pa xía xã Hướng Lộc. Là một xã còn khó khăn của huyện Hướng Hóa, đường xá đi lại còn rất khó khăn, nhất là về mùa mưa bão. Dân cư sống không tập trung, đời sống kinh tế của bà con chủ yếu là làm nương, làm rẩy, mặt bằng dân trí thấp, nhận thức của phụ huynh về giáo dục rất hạn chế. Vẫn còn tồn tại nhiều phong tục tập quán lạc hậu như ma chay, lễ hội… từ đó làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục con em trên địa bàn.

Bên cạnh đó cơ sở vật chất thiết bị dạy học mặc dù đã được sự quan tâm của các cấp nghành, của nhà trường song vẫn còn hạn chế.

**2. Thuận lợi**

- Trường là điểm trung tâm bán trú nên trẻ tới học tập, sinh hoạt cả ngày. Vì vậy trẻ có nhiều thời gian bên cô thuận lợi cho việc theo dõi, rèn luyện cho trẻ.

- Bản thân là một giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ.

- Sự quan tâm của các ban nghành lãnh đạo, chính quyền địa phương.

- Bên cạnh đó được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của nhà trườngmua sắm cơ sở vật chất, các đồ dùng học liệu cần thiết và thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngủ giáo viên.

- Hơn nữa là ý thức học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè đồng nghiệp đã thúc đẩy bản thân tìm ra nhưng phương pháp có thể để giúp trẻ trở nên mạnh dạn hơn.

**3. Khó khăn**

- Sự mưu sinh của cuộc sống đã chiếm hết phần lớn thời gian của đa số người dân vì thế mà việc tập cho trẻ thói quen mạnh dạn trước mọi người và trước các hoạt động chưa được quan tâm.

- Sự bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trẻ, giữa phụ huynh và giáo viên. Trẻ chủ yếu sử dụng và giao tiếp bằng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ của mình nên việc giao tiếp còn hạn chế.

- Sự nhận thức của phụ huynh về việc đưa con em đến trường còn nhiều hạn chế.

- Việc tiếp xúc với môi trường bên ngoài của trẻ còn hạn chế hoặc hầu như không có nên đã tạo ra cho trẻ tính nhút nhát khi đến trường.

- Vốn hiểu biết về thế giới xung quanh còn chưa có, trẻ sử dụng chủ yếu là ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ nên khi đến lớp tham gia các hoạt động trẻ thường sợ là cô giáo sẽ hỏi mình và mình sẽ phải trả lời.

- Trẻ nhỏ đi học năm đầu tiên còn nhút nhát, rụt rè, không mạnh dạn

Khảo sát thực tế đầu năm, số lượng trẻ mạnh dạn tiếp xúc với những người xung quanh là 30%, số lượng trẻ tham gia vào trong các hoạt động là 30%

Chính vì vậy, tôi không ngừng tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm để tìm ra những biện pháp tốt nhất nhằm rèn cho trẻ tự tin, mạnh dạn hơn.

**CHƯƠNG 2: MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TRẺ NHÚT NHÁT TRỞ NÊN MẠNH DẠN HƠN**

**I. MỘT SỐ GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN TRẺ NHÚT NHÁT TRỞ NÊN MẠNH DẠN HƠN  
 1.** Cho trẻ chơi các trò chơi dân gian cũng như các trò chơi có mục đích học tập nhằm cho trẻ giao lưu tiếp xúc với cô, với bạn.

Trò chơi dân gian là một dạng trò chơi mang tính chất tập thể, được tổ chức dưới hình thức vừa đọc lời ca, trẻ 24 – 36 tháng tuổi tuổi đây là giai đoạn trẻ còn nhỏ đa số các em còn rất e dè, rụt rè khi gặp cô gặp bạn, luôn thấy thụ động trước mọi hoạt động, đây cũng là giai đoạn trẻ phát triển ngôn ngữ một cách vượt bậc. Nhưng khó khăn ở đây là trẻ lại sử dụng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ nên trong quá trình tổ chức trò chơi tôi đã vấp phải những vướng mắc nhất định. Chính vì thế trước hết tôi đã cho trẻ đọc lời ca chậm cho trẻ nghe, rồi sau đó cho trẻ đọc theo tôi từng câu, từng từ một. Một số từ khó đọc tôi đọc lại nhiề lần cho trẻ đọc theo. Khi trẻ đã thuộc các lời ca tôi bắt đầu chơi mẩu cho trẻ quan sát bằng cách kết hợp đọc lời ca và thực hiện cácđộng tác minh hoạ cho lời ca. Tuy nhiên do ngôn ngữ giữa cô và trẻ còn nhiều hạn chế kéo theo đó là trình độ nhận thức và khả năng tư duy của trẻ còn hạn chế nên tôi đã chú ý lựa chọn các trò chơi dể, lời ca ngắn, dễ thuộcđể tổ chức cho trẻ chơi. Như các trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ, Chi chi chành chành…

Mặt khác khi tổ chức trò chơi cô luôn gần gũi trẻ, tham gia chơi cùng trẻ để tạo sự thân mật. Đặc biệt chú ý đến các cháu yếu ở trong lớp, thường xuyên gần gũi động viên trẻ, tạo cho trẻ sự an toàn khi có côở bên cạnh trẻ sẽ thoái mái khi tham gia vào hoạt động mà không phải sợ bất kỳ điều gì, bởi tâm lý chung là trẻ thường sợ bạn đánh và tranh giành đồ chơi của mình.

Việc tổ chức các trò chơi học tập cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cho trẻ sự manh dạn, mạnh dạn làm theo yêu cầu của cô, mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô giáo đặt ra cho mình. Chính vì thế khi lựa chọn các trò chơi để tổ chức cho trẻ chơi cần dựa vào nguyên tắc: học mà chơi- chơi mà học, các trò chơi phải phù hợp với trẻ, khi tổ chức cần dựa vào vốn hiểu biết sẳn có của trẻ, không nên đi quá xa với vùng phát triển gần của trẻ, trẻ sẻ không trả lời được, không thực hiện được theo như cô và một số bạn khá, từ đó trẻ sẻ có tâm lý là mình không thể làm được giống như cô, như bạn và hình thành trong trẻ sự mặc cảm tự ti về bản thân và trở nên nhút nhát, thụ động trong mọi hoạt động mà cô tổ chức, thậm chí không tham gia chơi cùng bạn của mình

**2**. Cô thường xuyên trò chuyện với trẻ mọi lúc mọi nơi, chơi một số trò chơi với trẻ để tạo sự gần gũi giữa cô và trẻ, giữa trẻ và các bạn. Như chúng ta đã biết, trẻ em thường không thích người khác chơi cạnh mình vì trẻ sợ ban sẽ tranh giành đồ chơi của mình. Vì thế mà cô giáo phải làm cho trẻ thấy được rằng, việc chơi với nhau là một sự đoàn kết. Trước hết cô phải là người chơi với trẻ đầu tiên để trẻ thấy được cảm giác an toàn thoải mái và đặc biệt là sự tự tin khi tiếp xúc với người khác. Trong lúc chơi cô vừa chơi vừa trò chuyện với trẻ để tạo được sự gần gũi giữa cô và trẻ.

**3**. Thường xuyên đến gia đình trẻ tìm hiểu thêm một số đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, từ đó thấy được những điểm mạnh và điểm yếu của trẻ để có các giải pháp nhằm phát huy và khắc phục hiệu quả.

Khi đến trường trẻ chủ yếu là chơi với bạn và hoạt động dưới sự hướng dẫn của cô giáo. Nhưng hai đối tượng trên đối với trẻ là xa lạ và không như người thân của mình, nên khi trẻ tham gia hoạt động có thể trẻ sẽ sợ và e dè khi thực hiện các công việc mà đáng ra ở lứa tuổi trẻ có thể làm với bất kỳ đồ vật gì, với bất kỳ ai. Chính vì vậy giáo viên cần tạo ở trẻ một lòng tin, làm thế nào để trẻ thực sự xem cô giáo như chính là người mẹ thứ hai của mình

**4.** Trong các giờ đón và trả trẻ, cô giáo luôn tạo sự gần gũi, âu yếm trẻ bằng các câu hỏi, câu khen ngợi trẻ. Trò chuyện về bản thân trẻ, về gia đình trẻ, về chủ đề đang thực hiện ở lớp. Khi trẻ rời tay người thân của mình để đến lớp, cô giáo phải có thái độ niềm nở, hỏi han trẻ ân cần bằng các câu hỏi như: “Sáng nay ai đưa con đến trường? Con đã ăn sáng chưa?...Như thế trẻ cảm thấy sự gần gũi hơn và đặc biệt là thấy mạnh dạn hơn để những lần khác có thể chủ động khi tiếp xúc với cô giáo, với bạn bè và những người xung quanh.

5. Một việc đặc biệt và không kém phần quan trọng là việc trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

Ở nhà, trẻ có những thói quen nhất định mà có thể cả cô giáo và phụ huynh chưa thực sự biết đến. Thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm và những buổi đến thăm hỏi gia đình. Cô giáo và gia đình trẻ cần tìm cách để tìm ra được những điểm mạnh và điểm yếu của trẻ để từ đó giúp trẻ sớm hài hòa và trở nên mạnh dạn hơn khi tiếp xúc với cô và với bạn và trẻ cũng dễ dàng bày tỏ tình cảm của mình với nhũng người thân trong gia đình

**II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**.

Qua các giải pháp trên, bản thân tôi thấy trẻ đã có sự tiến bộ rõ rệt như sau:

Qua việc áp dụng các giải pháp nêu trên và một số kinh nghiệm của bản thân, tôi nhận thấy trẻ có sự tiến bộ rõ rệt, trẻ thường xuyên đến lớp hơn, không khóc nhè như trước nữa, tham gia vào các hoạt động tích cực, tham gia chơi với bạnở các góc hoạt động, biết chia sẻ cùng bạn các đồ chơi mà mình có. Đôi lúc trẻ bày tỏ một số thái độ mong muốn và có cảm giác gần gũi cô, muốn trò chuyện hỏi han cô giáo. Đa số trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động trong ngày, đặc biệt không tranh giành đồ chơi của bạn trong quá trình chơi.

90 % trẻ mạnh dạn tiếp xúc với mọi người xung quanh

80% trẻ tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

**C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾT LUẬN**

Việc rèn luyện trẻ nhút nhát trở nên mạnh dạn hơn có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ mầm non trong giai đoạn đầu đời, nó nhằm giúp trẻ dể dàng tiếp thu, lĩnh hội các kiến thức mà cô giáo truyền đạt và hơn nữa là các tri thức từ bên ngoài cuộc sống.

Sự mạnh dạn, tự tin là một trong những phương tiện để trẻ giao tiếp và hành trang để trẻ thích nghi với môi trường sống và thành công trong bước đường đời sau này.

Nhưng để làm tốt công tác này thì đòi hỏi bản thân người giáo viên phải có năng lực sư phạm, có nhiệt huyết, yêu nghề mến trẻ, nhiệt tình trong công tác. Phải luôn nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lý của trẻ để có từng phương pháp, giải pháp tác động thích hợp với từng đối tượng cháu. Không những thế đòi hỏi bản thân người giáo viên phải có một vốn kiến thức nhất định.

Bên cạnh đó việc cung cấp vốn tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số là một vấn đề rất khó nói đòi hỏi người giáo viên phải thật sự yêu thương gần gũi trẻ. Luôn tạo tình cảm thân mật giữa cô và trẻ khi giao lưu trò chuyện với cô, nghe hiểu lời nói của cô. Cuốn hút trẻ tham gia vào các hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi bằng các hình thức nhẹ nhàng.

Từ những vốn kinh nghiệm tích lũy ấy tôi đã áp dụng và từng bước nhận thấy có hiệu quả cao đối với cháu của tôi.

**II. KIẾN NGHỊ:**

Để thực hiện tốt việc rèn luyện trẻ nhút nhát trở nên mạnh dạn hơn, bản thân tôi xin có một số đề xuất sau:

**1. Đối với giáo viên:**

- Phải thực sự yêu nghề mến trẻ, thường xuyên học hỏi nhằm trau dồi kiến thức nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

- Nghiên cứu để tìm hiểu tình hình thực tế về kinh tế địa phương cũng như dân cư đang sinh sống trên địa bàn.

- Nghiên cứu về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ cũng như sự nhận thức của trẻ để có phương pháp tổ chức các hoạt động một cách tích cực.

- Xây dựng tiết dạy sao cho linh hoạt với tình hình thực tế của địa phương, của lớp, để trẻ được học theo phương châm “Học mà chơi, chơi mà học” mà văn theo yêu cầu nhiệm vụ của Bộ giáo dục & Đào tạo.

**2. Đối với nhà trường:**

- Nhà trường cần tổ chức cho giáo viên trong nhà trường được tham quan, học hỏi các lớp trong và ngoài trường.

- Cần có nhiều hơn nữa các đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên được trau dồi kiến thức nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

Trên đây là một vài kinh nghiệm áp dụng trong lớp tôi mặc dù đơn giản nhưng đã đạt hiệu quả cao, dĩ nhiên cũng không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của đồng nghiệp và cấp trên.

*Xin chân thành cảm ơn!*

*Hướng Lộc, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG**  **ĐƠN VỊ** | *Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết không sao chép nội dung của người khác*  **Người thực hiện**  **Lê Thị Loan** |